

Bản án số: 15/2020/HNGĐ-PT

Ngày: 15-7-2020

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Liên.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Nghĩa.
Bà Võ Thị Hồng Thu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Trường là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định: Bà Nguyễn Phạm Tố Phong - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 15 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 19/2020/TLPT-HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 275/2020/HNGĐ-ST ngày 06 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Q bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 16/2020/QĐ-PT ngày 01 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trịnh Thị Tuyết M; nơi cư trú: 08 T, thành phố Q, Bình Định; hiện trú tại: 149 N, thành phố Q, Bình Định (Có mặt).

- Bị đơn: Anh Huỳnh Văn T; cư trú tại: 08 T, thành phố Q, Bình Định (Có mặt).

- Người kháng cáo: Chị Trịnh Thị Tuyết M là nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trịnh Thị Tuyết M và anh Huỳnh Văn T kết hôn ngày 29/6/2012, trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Q, thành phố Q. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống tại nhà cha mẹ của chị M, đến cuối năm 2016 anh chị chuyển đến chung sống tại chung cư L, thành phố Q. Theo chị M, từ những mâu thuẫn trong cuộc sống vợ chồng không hàn gắn được, đã làm cho cuộc sống chung trở nên nặng nề, căng thẳng và vợ chồng sống ly thân từ tháng 11/2019 cho đến nay. Mặc dù, vợ chồng chị đã nhiều lần bàn bạc, trao đổi, gia đình hai bên cũng động viên, hàn gắn, nhưng không kết quả. Chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể duy trì, nên yêu cầu được ly hôn anh T. Còn anh T cho rằng do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, đã làm cho mâu thuẫn ngày càng trở nên trầm trọng, không thể hàn gắn được, nên anh đồng ý ly hôn.

- Về nuôi con chung: Chị M, anh T thống nhất có 01 con chung là cháu Huỳnh Trịnh Thiên B, sinh ngày 15/11/2012, đang ở với chị M, sức khỏe bình thường. Chị M và anh T đều yêu cầu được nuôi cháu B, không yêu cầu bên kia cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Chị M, anh T thống nhất không yêu cầu Tòa giải quyết.

Bản án dân sự sơ thẩm số 275/2020/HNGĐ-ST ngày 06 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Q đã quyết định:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trịnh Thị Tuyết M và anh Huỳnh Văn T.

2. Về nuôi con chung:

- Giao con chung tên Huỳnh Trịnh Thiên B, sinh ngày 15/11/2012 cho anh Huỳnh Văn T trực tiếp nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị M, anh T không yêu cầu, nên Tòa không giải quyết.

3. Về tài sản chung: Chị M, anh T không yêu cầu, nên Tòa không giải quyết.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn và quyền kháng cáo của các bên đương sự.

Ngày 15 tháng 5 năm 2020, chị Trịnh Thị Tuyết M kháng cáo yêu cầu được nuôi con chung của vợ chồng.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng

thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng và đề nghị: Chấp nhận kháng cáo của chị Trịnh Thị Tuyết M, sửa bản án sơ thẩm, giao cháu Huỳnh Trịnh Thiên B cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về nuôi con chung: Chị Trịnh Thị Tuyết M kháng cáo yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Huỳnh Trịnh Thiên B, nhưng anh Huỳnh Văn T không đồng ý. Thấy rằng: Cha mẹ ly hôn, nhưng vẫn phải có quyền và nghĩa vụ đối với con chung chưa thành niên, việc giao con chung chưa thành niên cho ai trông nom nuôi dưỡng phải xuất phát từ quyền lợi về mọi mặt của người con. Hiện tại, chị M là nhân viên Công ty M tại Bình Định thu nhập lương chính 3.600.000 đồng/tháng, anh T là nhân viên Công ty TNHH Quảng cáo M thu nhập lương chính 8.500.000 đồng /tháng, chị M ở chung nhà với cha mẹ chị, còn anh T ở căn hộ Chung cư Long Thịnh. Như vậy, cả hai anh chị đều có nghề nghiệp, thu nhập và nơi ở ổn định, nên điều kiện nuôi dưỡng con chung như nhau. Nhưng từ khi anh chị sống ly thân (tháng 11/2019) cho đến nay, cháu B chung sống với chị M, do chị trực tiếp nuôi dưỡng, chị vẫn thương yêu, chăm sóc và có trách nhiệm với cháu, cuộc sống của cháu đã ổn định, phát triển bình thường. Mặt khác, nguyện vọng của cháu B cũng muốn được ở với mẹ. Vì vậy, nên để chị M tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu B là B đảm B cho quyền lợi về mọi mặt của cháu và cũng phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Tòa án cấp sơ thẩm cho rằng chị M thu nhập thấp, chưa có nơi ở ổn định và chị cản trở anh thăm nom cháu B, nên giao cháu B cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng là không có cơ sở, không phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó, chấp nhận kháng cáo của chị M, sửa bản án sơ thẩm về phần này.

[2] Theo quy định tại khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV thì kháng cáo của chị M được chấp nhận, nên chị M không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

[3] Theo quy định tại khoản 2 Điều 282, 293 của Bộ luật tố tụng dân sự thì phần quyết định khác của bản án sơ thẩm về quan hệ hôn nhân, tài sản chung, án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị: Chấp nhận kháng cáo của chị Trịnh Thị Tuyết M, sửa bản án sơ thẩm, giao cháu Huỳnh Trịnh Thiên B cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV. Tuyên xử:

Chấp nhận kháng cáo của chị Trịnh Thị Tuyết M, sửa bản án sơ thẩm về nuôi con chung.

1. Về nuôi con chung:

- Chị Trịnh Thị Tuyết M được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Huỳnh Trịnh Thiên B, sinh ngày 15/11/2012.

- Về việc cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu, nên Tòa không giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng nếu lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc nuôi con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về quan hệ hôn nhân, tài sản chung, án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

3. Về án phí: Chị Trịnh Thị Tuyết M không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Hoàn trả lại chị M 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0007932 ngày 28.5.2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Quy Nhơn.

4. Về quyền và nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Định;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- TAND thành phố Q;
- Chi cục THA dân sự thành phố Q;
- Các bên đương sự;
- Lưu: HS, Tòa GD&NCTN.

Nguyễn Thúy Liên

